

Hoàng Hoá, ngày 05 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 240/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 V/v: Ly hôn, chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn Ch, Sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn 6, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chi Lê Thị Th, Sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn 6, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: 1. Ông Đỗ Xuân Qu
2. Bà Nguyễn Thị D

Địa chỉ: thôn 6, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 55, 59, Điều 60 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 6; điểm a, b khoản 1 Điều 24; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/12/2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình lý hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn Ch, Sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn 6, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bi đơn: Chi Lê Thi Th, Sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn 6, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Anh Đỗ Văn Ch và chị Lê Thị Th không có con chung.

Về tài sản: Công nhận anh Ch, chị Th có khối tài sản chung là:

- 01 nhà mái bằng 2 tầng (tầng 1 đổ bằng, tầng 2 lợp tôn) và công trình phụ giá trị 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Được xây dựng trên diện tích đất của ông Quang và bà Dị.

- 01 ti vi So Ny, 01 tủ lạnh, 01 xe máy cũ BKS 36K3-6696, 01 xe đạp điện, 01 tủ đựng ti vi, 01 bình lọc nước .

Các bên thỏa thuận chia:

- Anh Ch được quyền sở hữu 01 nhà mái bằng 2 tầng lợp tôn và công trình phụ giá trị 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) trên diện tích đất của ông Đỗ Xuân Qu và bà Nguyễn Thị D; 01 xe máy cũ BKS 36K3- 6696, 01 tủ đựng ti vi. Nhưng anh Ch phải giao lại tiền tài sản cho chị Th là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) giá trị ngôi nhà.

Anh Ch có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả lại đất hoặc trả giá trị tiền đất (do các bên thỏa thuận) đối với ông Đỗ Xuân Qu và bà Nguyễn Thị D khi ông Qu bà D có yêu cầu.

- Chị Th được quyền sở hữu số tiền 150.000.000 đồng do anh Ch giao lại và 01 xe đạp điện, 01 ti vi So Ny, 01 tủ lạnh, 01 bình lọc nước.

Về án phí: Anh Đỗ Văn Ch tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0005804 ngày 04/10/2017 và số tiền tạm ứng án phí tài sản là 3.750.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0005934 ngày 05/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hoá. Anh Ch còn được nhận lại số tiền 3.900.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hoá. Chị Th chịu 3.750.0000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định (ngày 05/01/2018) và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Hoằng Hoá;
- Chi cục THAHH;
- UBND xã
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lương Thị Hoa

